TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 834/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O, sinh năm 1992; địa chỉ: 207 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Quốc B, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là chị Đỗ Huỳnh Kiều O trình bày:

Chị và anh Bùi Quốc B tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 12-12-2012.

Trong quá trình chung sống, chị và anh Bùi Quốc B thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, cãi vả, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không đạt được mục đích hôn nhân. Từ năm 2019 đến nay, chị và anh Bùi Quốc B không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai và bỏ mặc nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quốc B.

Chị và anh Bùi Quốc B có một con chung là cháu Bùi Bảo N, sinh ngày 23-9-2013. Chị thường xuyên đi làm ăn xa nên cũng không thể chăm sóc cháu Bùi Bảo N chu đáo và cháu Bùi Bảo N có nguyện vọng được ở với anh Bùi Quốc B sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, chị đồng ý giao cháu Bùi Bảo N cho anh Bùi Quốc B được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Bùi Quốc B. Tuy nhiên, anh Bùi Quốc B không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh Bùi Quốc B không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Huỳnh Kiều O; chị Đỗ Huỳnh Kiều O ly hôn anh Bùi Quốc B; giao cháu Bùi Bảo N cho anh Bùi Quốc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Đỗ Huỳnh Kiều O cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo N mỗi tháng 5.000.000 đồng; chị Đỗ Huỳnh Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Bùi Quốc B và tranh chấp về nuôi con. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Đỗ Huỳnh Kiều O đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Quốc B cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 21-11-2022, chị Đỗ Huỳnh Kiều O không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Nguyên đơn là chị Đỗ Huỳnh Kiều O vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn là anh Bùi Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để anh Bùi Quốc B tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O và anh Bùi Quốc B đăng ký kết hôn ngày 12-12-2012 tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Đỗ Huỳnh Kiều O và anh Bùi Quốc B phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hoà, tình cảm vợ chồng ngày càng mất dần, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Đến nay, chị Đỗ Huỳnh Kiều O không còn tình cảm với anh Bùi Quốc B, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không đạt được mục đích hôn nhân. Vì vậy, chị Đỗ Huỳnh Kiều O yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quốc B.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Quốc B đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục để anh Bùi Quốc B tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Đỗ Huỳnh Kiều O xin ly hôn nhưng anh Bùi Quốc B đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Đỗ Huỳnh Kiều O về việc ly hôn anh Bùi Quốc B là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O và anh Bùi Quốc B có một con chung là cháu Bùi Bảo N, sinh ngày 23-9-2013.

Tại đơn trình bày ngày 22-11-2022, cháu Bùi Bảo N có nguyện vọng được ở với anh Bùi Quốc B sau khi chị Đỗ Huỳnh Kiều O và anh Bùi Quốc B ly hôn.

Quá trình tham gia tố tụng, chị Đỗ Huỳnh Kiều O đồng ý giao cháu Bùi Bảo N cho anh Bùi Quốc B được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, từ năm 2019 đến nay, anh Bùi Quốc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Bảo N; anh Bùi Quốc B đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con, đảm bảo quyền lợi của con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Bùi Bảo N cho anh Bùi Quốc B được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo N mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Huỳnh Kiều O.

1.1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Huỳnh Kiều O ly hôn anh Bùi Quốc B.

1.2. Về con: Giao cháu Bùi Bảo N cho anh Bùi Quốc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Bùi Bảo N thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Huỳnh Kiều O về việc cấp dưỡng cho cháu Bùi Bảo N mỗi tháng 5.000.000 đồng; việc cấp dưỡng được chị Đỗ Huỳnh Kiều O thực hiện từ ngày 12-4-2023 cho đến khi cháu Bùi Bảo N thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Đỗ Huỳnh Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002809 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Đỗ Huỳnh Kiều O còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường I, thành phố P (GCNKH số 162, đăng ký ngày 12-12-2012);
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền